TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2025/HS - ST
Ngày: 25/12/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Thịnh và ông Phạm Văn Tình.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Nghệ An và điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh N xét xử công khai sơ thẩm trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 80/2025/TLST-HS, ngày 04 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

1. Lê Văn T; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 22 tháng 8 năm 1998; Tại xã Q, tỉnh Nghệ An; Số CCCD: 040098026746; Nơi cư trú: Thôn C, xã Q, tỉnh Nghệ An; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Họ tên cha: Lê Xuân H; Sinh năm: 1974; Họ tên mẹ: Bùi Thị Đ; Sinh năm: 1978; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/10/2025 đến nay; có mặt.

2. Trần Thanh A; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 28 tháng 10 năm 2001; Tại xã Q, tỉnh Nghệ An; Số CCCD: 040201012294; Nơi cư trú: Thôn H, xã Q, tỉnh Nghệ An; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Họ tên cha: Trần Ngọc L; Sinh năm: 1977; Họ tên mẹ: Bùi Thị H1; Sinh năm: 1980; Vợ: Lê Thị Thu Q; Sinh năm: 2004; Con: 01 người, sinh năm 2025; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/10/2025 đến nay; có mặt.

Người làm chứng: Anh Lê Huy T1, sinh năm 1990, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã Q, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 00 ngày 28/9/2025, Lê Văn T nảy sinh ý định sử dụng ma túy nên đã đi bộ đến khu vực chân cầu vượt ngã tư Cầu G (thuộc xã Q, tỉnh Nghệ An) để tìm mua ma túy hồng phiến. Khi đến nơi, T thấy một người đàn ông không quen biết (T không rõ tên tuổi và địa chỉ cụ thể, khoảng 38-40 tuổi, cao khoảng hơn

1,7m, dáng người cao gầy, tóc dài qua gáy, mặt dài, rỗ, không để râu, mắt híp) đang ngồi trên xe máy Wave alpha màu trắng (T không nhớ biển kiểm soát), có biểu hiện giống người sử dụng ma túy. T hỏi người đàn ông trên: *"Anh có biết chỗ nào mua ma túy hồng phiến không? Lấy cho em một triệu."*. Người đàn ông nói có bán và yêu cầu T đưa tiền. T đưa cho người đàn ông số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) thì người đàn ông đưa cho T 01 (một) gói giấy vệ sinh. T biết bên trong gói giấy vệ sinh có ma túy nên nhận lấy và cất vào túi quần bên trái của mình rồi bắt taxi về nhà. Về đến nhà, T kiểm tra thấy bên trong gói giấy vệ sinh nói trên có 10 (mười) viên ma túy hồng phiến, T lấy 04 (bốn) viên ma túy ra sử dụng, 06 (sáu) viên ma túy còn lại Trung gói lại bằng 01 (một) gói ni lông màu trắng rồi cất giấu trong túi quần bên trái.

Đến khoảng 21 giờ 00 ngày 30/9/2025, do có nhu cầu sử dụng ma túy và biết Lê Văn T cũng có sử dụng ma túy nên Trần Thanh A cầm theo một chai nhựa với mục đích dùng làm công cụ sử dụng ma túy rồi đi đến nhà T (tại thôn C, xã Q, tỉnh Nghệ An) hỏi T: *"Có chỗ nào lấy ma túy không, lấy cho một triệu".* Do muốn kiếm lời nên T nói A đưa tiền cho T thì A đưa cho T số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng). T lấy trong túi quần bên trái đang mặc ra 01 (một) gói ni lông màu trắng chứa 06 (sáu) viên ma túy hồng phiến còn lại nói trên đưa cho A. A cầm gói ma túy đi đến cánh đồng muối thuộc thôn T, xã Q, tỉnh Nghệ An tìm nơi sử dụng. Đến nơi, A chui vào trong một kho muối rồi lấy chiếc chai nhựa màu trắng mang theo trước đó và một tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng (hai nghìn đồng) từ trong ví ra làm công cụ sử dụng ma túy hồng phiến. Khi làm xong công cụ sử dụng ma túy, A lấy 03 (ba) viên ma túy trong gói ma túy vừa mua của T ra sử dụng trước, gói ni lông màu trắng chứa 03 (ba) viên còn lại để trên nền nhà kho để tiếp tục sử dụng. Cùng thời điểm ngày, tổ công tác Công an xã Q, tỉnh Nghệ An đang làm nhiệm vụ tại khu vực cánh đồng muối. Vào khoảng 22 giờ cùng ngày, khi A đang sử dụng ma túy thì nghe thấy tiếng xe máy đi về phía kho muối, lo sợ bị phát hiện nên A bỏ chạy, để lại trên nền kho muối công cụ sử dụng ma túy, 03 (ba) viên ma túy còn lại và chiếc ví của A.

Tổ công tác phát hiện thấy có đối tượng nghi vấn bỏ chạy nên tiến hành xác minh, kiểm tra kho muối, phát hiện trên nền kho 01 (một) chiếc ví da màu đen, trên bề mặt có khắc chữ "Slardar", bên trong có chứa căn cước công dân số: 040201012294, mang tên Trần Thanh A, sinh ngày 28/10/2001, nơi thường trú: thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An (nay là thôn H, xã Q, tỉnh Nghệ An); 01 (một) gói ni lông màu trắng chứa 03 (ba) viên nén màu hồng, hình tròn nghi là ma tuý; 01 (một) chai nhựa màu trắng, dung tích 500ml đã bóc lớp vỏ nhựa, trên thân chai có gắn một ống hút được làm từ tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng (hai nghìn đồng) cuộn tròn, trên đầu chiếc ống hút này có bám dính chất bụi than màu đen. Tổ công tác tiến hành lập biên bản kiểm tra, xác định nơi xảy ra sự việc, tạm giữ, niêm phong vật chứng và chuyển vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N giải quyết theo thẩm quyền.

Đến ngày 02/10/2025, Trần Thanh A đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đầu thú khai nhận 03 (ba) viên nén màu hồng bị thu giữ nói trên là ma túy, A tàng trữ với mục đích để sử dụng. Đồng thời, A khai nhận đối tượng bán ma túy là Lê Văn T. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lê Văn T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công

an tỉnh N đã phối hợp với Trạm y tế Q1 thuộc xã Q, tỉnh Nghệ An tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong nước tiểu của Trần Thanh A và Lê Văn T, đều cho kết quả dương tính với ma túy Methamphetamine.

Cùng ngày 02/10/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N tiến hành mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và trưng cầu giám định Phòng K Công an tỉnh N về chất ma túy. Tại Bản kết luận giám định số 482/KL-KTHS(Đ2-MT) ngày 06/10/2025 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận: Mẫu viên nén hình tròn màu hồng thu giữ của Trần Thanh A gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine; Số viên nén hình tròn màu hồng thu giữ của Trần Thanh A có tổng khối lượng 0,26g (Không phẩy hai mươi sáu gam).

Quá trình điều tra đã chứng minh được vào ngày 30/9/2025, Lê Văn T đã bán cho Trần Thanh A 06 (sáu) viên ma túy hồng phiến có kích thước, hình dạng tương đương nhau, trong đó A đã sử dụng hết 03 (ba) viên ma túy và bị thu giữ 03 (ba) viên ma túy còn lại. 03 (ba) viên ma túy Methamphetamine thu giữ của Trần Thanh A có tổng khối lượng là 0,26g (không phẩy hai mươi sáu gam), vậy có đủ cơ sở xác định T đã bán cho A 06 (sáu) viên ma túy, khối lượng được tính như sau: (0,26 gam : 3 viên) x 6 viên = 0,52 gam. Như vậy, Lê Văn T phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép chất ma túy đối với 0,52g (không phẩy năm mươi hai gam) ma túy Methamphetamine.

Cáo trạng số 33/CT-VKS-KV4, ngày 01 tháng 12 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Nghệ An đã truy tố bị cáo Lê Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; Truy tố Trần Thanh A về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Trần Thanh A phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Đề nghị: Áp dụng khoản 1, Điều 251; điểm s, khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lê Văn T từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 02/10/2025.

Đề nghị: Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s, khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trần Thanh A từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 02/10/2025.

Vật chứng thu giữ:

Trả lại cho bị cáo Trần Thanh A 01 (một) chiếc ví da màu đen, bên trên bề mặt có khắc chữ "Slardar", bên trong có chứa căn cước công dân số: 040201012294, mang tên Trần Thanh A, sinh ngày 28/10/2001, nơi thường trú ghi: thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An của Trần Thanh A được niêm phong theo quy định.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chai nhựa màu trắng, loại chai nước lọc đã bóc lớp vỏ nhựa, trên thân chai bị đục một lỗ hình tròn được gắn một vòi hút hình trụ tròn được cuốn bằng tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng, bên trên đầu vòi hút này có bám dính bụi than màu đen. Được niêm phong trong một thùng bìa catong hình hộp chữ nhật kích thước (23x11x9)cm được dán kín các mặt bằng các tờ giấy A4 bên trên có chữ

ký của thành phần tham gia niêm phong và dấu mộc của UBND xã Q;

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) mảnh ni lông màu trắng là đồ vật được đối tượng Trần Thanh A sửdụng để chứa ma túy và phong bì niêm phong số ma túy trên của Trần Thanh A đã được mở niêm phong. Được niêm phong trong một phong bì thư bưu điện được dán kín các mặt bằng các tờ giấy A4 bên trên có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và dấu mộc Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N.

Truy thu sung công quỹ nhà nước số tiền thu lợi bất chính từ bán ma túy của bị cáo Lê Văn T 1.000.000đ (Một triệu đồng).

Đối với người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch bán ma túy cho Lê Văn T, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã tiến hành xác minh tại xã Q, tỉnh Nghệ An nhưng không xác minh được đối tượng nào có đặc điểm theo lời khai của T nên không có căn cứ xử lý.

Đối với người lái xe taxi chở T về nhà sau khi T mua ma túy xong (T không nhớ đặc điểm của lái xe, hãng taxi và biển kiểm soát), T khai nhận lái xe không biết hành vi cất giấu ma túy của T, T không biết rõ nhân thân, lai lịch nên không có cơ sở xác minh, làm rõ.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý của Lê Văn T vào ngày 28/9/2025 tại thôn C, xã Q, tỉnh Nghệ An và hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trần Thanh A vào ngày 30/9/2025 tại kho muối thuộc thôn T, xã Q, tỉnh Nghệ An: do T, A không thuộc diện các đối tượng theo quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự nên hành vi của T, A không cấu thành tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an tỉnh N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Nghệ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đó thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, phù hợp với thời gian, địa điểm, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định: Vào khoảng 21 giờ ngày 30/9/2025, tại nhà Lê Văn T (thuộc thôn C, xã Q, tỉnh Nghệ An), Lê Văn T bán trái phép cho Trần Thanh A 06 (sáu) viên ma túy methamphetamine có tổng khối lượng 0,52g (không phẩy năm mươi hai gam), mục đích để kiếm lời.

Vào khoảng 22 giờ ngày 30/9/2025, tại một kho muối trong khu vực cánh đồng muối thuộc thôn T, xã Q, tỉnh Nghệ An, Trần Thanh A có hành vi tàng trữ trái phép 03 (ba) viên ma túy methamphetamine có tổng khối lượng 0,26 gam (Không phẩy hai mươi sáu gam), mục đích để sử dụng.

Quá trình phạm tội, bị cáo Lê Văn T, Trần Thanh A có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được Methamphetamine là chất ma túy Nhà nước nghiêm

cấm mua bán, tàng trữ trái phép nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của các bị cáo thực hiện nêu trên có đủ căn cứ kết luận Lê Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự và Trần Thanh A phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như Cáo trạng quy kết là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác và làm lây truyền các bệnh nguy hiểm cho con người, bị xã hội lên án. Bởi vậy, căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội cần thiết phải xử phạt nghiêm khắc bằng hình phạt tù, tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo thực hiện để răn đe giáo dục người phạm tội nói riêng cũng như phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo đều có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lê Văn T có ông nội là người có công với cách mạng. Bị cáo Trần Thanh A có tình tiết ra đầu thú, có ông nội, ông bà ngoại là người có công với cách mạng là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để cải tạo, giáo dục các bị cáo thành công dân tốt. Do đó xử phạt các bị cáo như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy điều kiện hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn về kinh tế nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Đối với người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch bán ma túy cho Lê Văn T, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã tiến hành xác minh tại xã Q, tỉnh Nghệ An nhưng không xác minh được đối tượng nào có đặc điểm theo lời khai của T nên không có căn cứ xử lý.

Đối với người lái xe taxi chở T về nhà sau khi T mua ma túy xong (T không nhớ đặc điểm của lái xe, hãng taxi và biển kiểm soát), T khai nhận lái xe không biết hành vi cất giấu ma túy của T, T không biết rõ nhân thân, lai lịch nên không có cơ sở xác minh, làm rõ.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý của Lê Văn T vào ngày 28/9/2025 tại thôn C, xã Q, tỉnh Nghệ An và hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trần Thanh A vào ngày 30/9/2025 tại kho muối thuộc thôn T, xã Q, tỉnh Nghệ An: do T, A không thuộc diện các đối tượng theo quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự nên hành vi của T, A không cấu thành tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự.

[7] Vật chứng vụ án:

Trả lại cho bị cáo Trần Thanh A 01 (một) chiếc ví da màu đen, bên trên bề mặt có khắc chữ "Slardar", bên trong có chứa căn cước công dân số: 040201012294, mang tên Trần Thanh A, sinh ngày 28/10/2001, nơi thường trú ghi: thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An của Trần Thanh A được niêm phong theo quy định.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chai nhựa màu trắng, loại chai nước lọc đã bóc lớp vỏ nhựa, trên thân chai bị đục một lỗ hình tròn được gắn một vòi hút hình trụ trogn được cuốn bằng tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng, bên trên đầu vòi hút này có bám dính bụi than màu đen. Được niêm phong trong một thùng bìa catong hình hộp chữ nhật

kích thước (23x11x9)cm được dán kín các mặt bằng các tờ giấy A4 bên trên có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và dấu mộc của UBND xã Q;

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) mảnh ni lông màu trắng là đồ vật được đối tượng Trần Thanh A sửdụng để chứa ma túy và phong bì niêm phong số ma túy trên của Trần Thanh A đã được mở niêm phong. Được niêm phong trong một phong bì thư bưu điện được dán kín các mặt bằng các tờ giấy A4 bên trên có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và dấu mộc Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N.

Truy thu sung công quỹ nhà nước số tiền thu lợi bất chính từ bán ma túy của bị cáo Lê Văn T 1.000.000đ (Một triệu đồng).

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, Điều 251, điểm s, khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Lê Văn T 03 (Ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 02/10/2025. Về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm c, khoản 1, Điều 249, điểm s, khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Trần Thanh A 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 02/10/2025. Về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo Trần Thanh A 01 (một) chiếc ví da màu đen, bên trên bề mặt có khắc chữ "Slardar", bên trong có chứa căn cước công dân số: 040201012294, mang tên Trần Thanh A, sinh ngày 28/10/2001, nơi thường trú ghi: thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An của Trần Thanh A được niêm phong theo quy định.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chai nhựa màu trắng, loại chai nước lọc đã bóc lớp vỏ nhựa, trên thân chai bị đục một lỗ hình tròn được gắn một vòi hút hình trụ tròn được cuốn bằng tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng, bên trên đầu vòi hút này có bám dính bụi than màu đen. Được niêm phong trong một thùng bìa catong hình hộp chữ nhật kích thước (23x11x9)cm được dán kín các mặt bằng các tờ giấy A4 bên trên có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và dấu mộc của UBND xã Q;

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) mảnh ni lông màu trắng là đồ vật được đối tượng Trần Thanh A sửdụng để chứa ma túy và phong bì niêm phong số ma túy trên của Trần Thanh A đã được mở niêm phong. Được niêm phong trong một phong bì thư bưu điện được dán kín các mặt bằng các tờ giấy A4 bên trên có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và dấu mộc Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N.

Các vật chứng trên có tại biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh N và Thi hành án dân sự tỉnh N ngày 02/12/2025.

Truy thu sung công quỹ nhà nước số tiền thu lợi bất chính từ bán ma túy của bị cáo Lê Văn T 1.000.000đ (Một triệu đồng).

Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban T2; Buộc bị cáo Lê Văn T và Trần Thanh A phải chịu mỗi bị cáo 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

***Nơi nhận**:*
- VKSND khu vực 4-Nghệ An;
- Các bị cáo;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- THADS tỉnh Nghệ An;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Duy Tuấn